

Số: ~~1878~~/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-BTP ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm, xếp hạng thi đua các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2021;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021, cụ thể như sau:

1. Hạng Xuất sắc: **19** đơn vị;
2. Hạng Tốt: **28** đơn vị;
3. Hạng Trung bình: **16** đơn vị.

*(Có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Lê Thành Long**





**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**  
**XẾP HẠNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số: 1878 /QĐ-BTP ngày 20 tháng 12 năm 2021*  
*của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

<b>Hạng Xuất sắc: 19 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Cao Bằng;	11.	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
2.	Cục THADS tỉnh Hà Giang;	12.	Cục THADS tỉnh Thái Bình;
3.	Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;	13.	Cục THADS tỉnh Kon Tum;
4.	Cục THADS tỉnh Nghệ An;	14.	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
5.	Cục THADS tỉnh Bến Tre;	15.	Cục THADS tỉnh Bình Định;
6.	Cục THADS tỉnh Lào Cai;	16.	Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
7.	Cục THADS tỉnh Nam Định;	17.	Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
8.	Cục THADS tỉnh Quảng Nam;	18.	Cục THADS thành phố Cần Thơ;
9.	Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;	19.	Cục THADS tỉnh Bình Dương.
10.	Cục THADS tỉnh Long An;		

<b>Hạng Tốt: 28 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Lai Châu;	15.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
2.	Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;	16.	Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
3.	Cục THADS tỉnh Điện Biên;	17.	Cục THADS thành phố Hải Phòng;
4.	Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;	18.	Cục THADS tỉnh An Giang;
5.	Cục THADS tỉnh Quảng Trị;	19.	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
6.	Cục THADS tỉnh Ninh Bình;	20.	Cục THADS tỉnh Yên Bái;
7.	Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;	21.	Cục THADS Tiền Giang;
8.	Cục THADS tỉnh Hải Dương;	22.	Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
9.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;	23.	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
10.	Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;	24.	Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
11.	Cục THADS tỉnh Hưng Yên;	25.	Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
12.	Cục THADS tỉnh Hà Nam;	26.	Cục THADS tỉnh Cà Mau;
13.	Cục THADS tỉnh Bắc Giang;	27.	Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
14.	Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;	28.	Cục THADS thành phố Đà Nẵng.

<b>Hạng Trung bình : 16 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Đồng Nai;	9.	Cục THADS tỉnh Bình Phước;
2.	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;	10.	Cục THADS tỉnh Gia Lai;
3.	Cục THADS tỉnh Phú Thọ;	11.	Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
4.	Cục THADS tỉnh Hòa Bình;	12.	Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
5.	Cục THADS tỉnh Trà Vinh;	13.	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
6.	Cục THADS tỉnh Sơn La;	14.	Cục THADS thành phố Hà Nội;
7.	Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;	15.	Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
8.	Cục THADS tỉnh Phú Yên;	16.	Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh.